

Bản án số: 143/2019/HS-PT

Ngày: 16/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Dung

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang D

Ông Nguyễn Gia Lương

- Thư ký phiên tòa:Bà Lê Thị Tô Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc G tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 16/10/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc G xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 196/2019/HSPT ngày 05/6/2019 đối với bị cáo Tạ Văn D do có kháng cáo của bị cáo Tạ Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HSST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Tạ Văn D**, sinh năm 1989, nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn G, xã Song V, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn Tr, sinh năm 1952 và bà Trịnh Thị O, sinh năm 1964; vợ: Luân Thị S, sinh năm 1992; con: Có 02 con sinh năm 2016 và 2018; tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 23/3/2019 đến ngày 26/3/2019 được tại ngoại. Có mặt.

Ngoài ra còn có 05 bị hại và 08 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan **nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 4/2011, Tạ Văn D, cùng với Thân Văn Th, Nguyễn Văn L, Dương Văn L, Nguyễn Văn S, Lã Văn T, Hoàng Thành L, Nguyễn Văn Ch, Thân Văn Ph, Thân Văn M, và Lương Tuấn A, đã có hành vi sử dụng xe

mô tô đi đến địa bàn hai huyện Tân Y và Việt Yên, tỉnh Bắc G, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu dùng vạm phá ổ khóa điện thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô và tiêu thụ các xe mô tô do trộm cắp mà có, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 14/01/2011, Tạ Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, không rõ biển kiểm soát của Nguyễn Văn L chở Nguyễn Văn L và Dương Văn L đi lang thang tìm sơ hở trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến thôn Cầu Đồng, xã Ngọc Lý, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98M8-0589 của ông Nguyễn Văn Tập, đang dựng trước cửa nhà thi đấu cầu lông thôn Cầu Đồng không có người trông coi. Ngay sau đó, L và D đứng cạnh giới để Long dùng vạm phá khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Ngày 15/01/2011, D, Long và L đem chiếc xe mô tô trộm cắp được bán cho người quen của D được số tiền 5.200.000 đồng. Số tiền bán xe mỗi người được chia 1.700.000 đồng, còn lại chi tiêu chung. Tại Cơ quan điều tra, D khai chiếc xe mô tô này D bán cho anh Tạ Văn Chuyên, sinh năm 1981 trú tại thôn Ngò, xã Song V, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G, khi bán D không nói cho anh Chuyên biết xe mô tô là do trộm cắp mà có.

Chiếc xe mô tô trên hiện không thu hồi được. Tại biên bản định giá tài sản số 38/BB-ĐGTS ngày 23/6/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Y kết luận chiếc xe mô tô của ông Tập trị giá 13.000.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô của ông Tập, Nguyễn Văn L, Dương Văn L và Tạ Văn D tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày 14/01/2011, khi đi đến thôn Đồi Mạ, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Y phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Viva, biển kiểm soát: 14F1-6434 của anh Nguyễn Văn Trường đang dựng trước cổng nhà anh Trường. Lúc này, L và D đứng cạnh giới để Long dùng vạm phá khóa trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Long khai, ngày 15/01/2011, Long đem chiếc xe mô tô trên bán cho anh Nguyễn Đức Khiêm, sinh năm 1976 trú tại khu 34, xã Song Mai, thành phố Bắc G được 700.000 đồng và đã một mình ăn tiêu cá nhân hết.

Chiếc xe mô tô trên hiện không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐG ngày 21/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc G kết luận chiếc xe mô tô của anh Trường trị giá 4.500.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 15/01/2011, Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream không rõ biển kiểm soát cùng Dương Văn L đi lang thang tìm sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến công trình xây dựng tại thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Y phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98M5-0092 của anh Nguyễn Quang Tổ, sinh năm 1984 trú tại thôn Quang Hiến, xã Quang Thịnh, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc G để tại công trình xây dựng, xung quanh không có người trông coi. Ngay sau đó, L đứng cạnh giới để Long dùng vạm phá khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô này. Sau khi trộm cắp xe, Long nói với Tạ Văn D đem bán xe mô tô trên, D biết xe mô tô là do trộm cắp mà có nhưng vẫn giữ lại để sử dụng, D có đưa cho Long và L mỗi người 1.000.000 đồng. Chiếc xe mô tô này, D sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, sau đó đã bán lại cho một người không quen biết được 3.000.000 đồng.

Chiếc xe mô tô trên hiện không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐG ngày 21/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc G kết luận chiếc xe mô tô của anh Tổ trị giá 6.500.000 đồng.

- Vụ thứ tư: Khoảng 18 giờ ngày 27/01/2011, Lương Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát: 98L7-6489 của Thân Văn Th chở Nguyễn Văn S đi lang thang tìm sơ hở trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến khu 284, xã Quế Nham, huyện Tân Y phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98N8-3998 của anh Hà Ngọc Toàn, sinh năm 1979 đang dựng tại cửa nhà, xung quanh không có người trông coi. Song đứng cạnh giới đề Tuấn A dùng vạm phá khóa ổ điện trộm cắp chiếc xe mô tô trên rồi cả hai mang đến bán cho Thân Văn Th được số tiền 3.000.000 đồng. Khi bán xe Tuấn A đã nói rõ cho Th biết chiếc xe trên là do Tuấn A và Song trộm cắp được tại xã Quế Nham, huyện Tân Y, nhưng do hám lợi nên Th vẫn đồng ý mua. Khoảng một tuần sau, Th nhờ Tạ Văn D tìm người để bán xe mô tô trên, khi bán có nói cho D biết xe mô tô là do trộm cắp được mà có. D đồng ý rồi gọi cho một người không quen biết ở thành phố Bắc G đến gặp Th và D tại khu vực cầu treo Điểm Tổng thuộc xã Quế Nham, huyện Tân Y. Tại đây, Th bán chiếc xe mô tô trên được số tiền 5.000.000 đồng, chia cho D 500.000 đồng.

Chiếc xe mô tô trên hiện không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐĐG ngày 21/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc G đã kết luận chiếc xe mô tô của anh Toàn trị giá 14.500.000 đồng.

- Vụ thứ năm: Khoảng 19 giờ ngày 01/02/2011, Tạ Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave không gắn biển kiểm soát (là xe D đã mua của Long do Long và L trộm cắp được ngày 15/01/2011) chở Dương Văn L đi lang thang tìm sơ hở trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến cửa nhà anh Vũ Quang Cảnh, sinh năm 1976 ở thôn Tân Châu, xã Ngọc Châu, huyện Tân Y phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 98N3-8847 của anh Trần Văn Trung, sinh năm 1972 trú tại thôn Tiến Thịnh, xã Tiến Thắng, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc G đang dựng tại trước cửa nhà, xung quanh không có người trông coi. L đứng cạnh giới đề D dùng vạm phá khóa ổ điện trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau đó D và L đem bán chiếc xe mô tô trên cho anh Nguyễn Văn Giám, sinh năm 1983 trú tại thôn Bãi Cả, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc G được số tiền 5.000.000 đồng. Khi bán xe, D không nói cho anh Giám biết nguồn gốc chiếc xe mô tô trên là do trộm cắp mà có. Số tiền bán xe mô tô D chia cho L 2.000.000 đồng, còn lại chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 18/5/2011, Thân Văn Th và Nguyễn Văn Định đến mượn chiếc xe mô tô trên của anh Giám, sau đó sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản tại huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc G thì bị phát hiện, Th và Định bỏ lại xe mô tô chạy thoát. Công an huyện Lạng Giang đã tạm giữ chiếc xe mô tô trên chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Y xử lý. Ngày 21/6/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Y đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Trung, đến nay anh Trung, anh Giám không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 21/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc G đã kết luận chiếc xe mô tô của anh Trung trị giá 14.500.000 đồng.

- Vụ thứ sáu: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 24/02/2011, Thân Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát: 98L7-6489 chở Nguyễn Văn L và Tạ Văn D đi

lang thang tìm sơ hở trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến thôn Đông Bền, xã Quế Nham, huyện Tân Y phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel biển kiểm soát 98H9-7896 của anh Nguyễn Văn Tuấn, đang để tại công nhà anh Nguyễn Văn Lục ở cùng thôn không có người trông coi. Ngay sau đó Thê, Long đứng cạnh giới để D dùng vạm phá khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Một thời gian sau D đem bán xe cho một người không quen biết được 1.500.000 đồng, số tiền bán xe chia đều mỗi người được 500.000 đồng.

Chiếc xe mô tô trên hiện không thu hồi được. Tại Biên bản định giá số 30/BB-ĐGTS ngày 07/6/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Y kết luận chiếc xe mô tô của anh Tuấn trị giá 5.000.000 đồng.

- Vụ thứ bảy: Sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô của anh Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn L điều khiển xe mang đi cất giấu, còn Thân Văn Th và Tạ Văn D tiếp tục đi tìm sơ hở để trộm cắp xe mô tô. Khoảng 21 giờ ngày 24/02/2011 phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát: 98M4-3883 của ông Phạm Xuân Cường, đang dựng tại cửa nhà ông Nguyễn Văn Phương, sinh năm 1965 ở thôn Tân Lập 1, xã Ngọc Thiện, huyện Tân Y xung quanh không có người trông coi. Ngay sau đó, Thê đứng cạnh giới để D dùng vạm phá khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Ngày 25/02/2011, Thê, Long và D đem chiếc xe mô tô trên đến nhà anh Hoàng Viết Hùng, sinh năm 1985 trú tại thôn Bãi Cả, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc G. Tại đây, D bán chiếc xe mô tô trên cho anh Hùng được số tiền 5.500.000 đồng. Khi bán xe, D không nói cho anh Hùng biết nguồn gốc chiếc xe là do trộm cắp mà có; số tiền bán xe mỗi người chia nhau được 1.800.000 đồng, còn lại chi tiêu chung. Anh Hùng sau khi mua xe mô tô trên đã sử dụng làm phương tiện đi lại sau đó bán lại cho một người không quen biết được số tiền 5.500.000 đồng.

Chiếc xe mô tô trên hiện không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 11/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc G đã kết luận chiếc xe mô tô của ông Cường trị giá 17.200.000 đồng.

- Vụ thứ tám: Sáng ngày 27/02/2011, Nguyễn Văn Ch và Lương Tuấn A đến chơi tại nhà Thân Văn M. Khoảng 10 giờ cùng ngày 27/02/2011, Minh phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 98M6-9881 của anh Nguyễn Văn Việt, sinh năm 1990 trú tại thôn Nghĩa Vũ, xã Nghĩa Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G đang dựng tại cửa nhà ông Nguyễn Văn Dân, sinh năm 1968 ở cùng thôn. Minh bàn với Tuấn A và Chính trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Chính mượn xe đạp của Minh chở Tuấn A đến cửa nhà ông Dân để trộm cắp xe mô tô. Tuấn A dùng vạm phá khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô trên sau đó đem xe gửi tại cây xăng thuộc thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên. Buổi chiều cùng ngày Chính, Tuấn A nói cho Thân Văn Ph biết việc Chính và Tuấn A trộm cắp được chiếc xe mô tô trên đồng thời nhờ Phi tìm người để bán. Phi đã nói lại cho Thê biết sự việc và bảo Thê bán xe mô tô này hộ mọi người. Thê đồng ý rồi bảo Tạ Văn D mua chiếc xe mô tô này. D biết chiếc xe do trộm cắp mà có nhưng háms lợi nên đã đồng ý mua xe mô tô với giá 2.500.000 đồng. Sau đó, D đã bán lại cho một người không quen biết được 3.000.000 đồng.

Chiếc xe mô tô trên hiện không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 09/5/2011 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Việt Yên, tỉnh Bắc G kết luận chiếc xe mô tô của anh Việt trị giá 9.600.000 đồng.

- Vụ thứ chín: Khoảng 18 giờ ngày 12/3/2011, Thân Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển kiểm soát 98L7-6489 chở Lương Tuấn A đi lang thang tìm sơ hở trộm cắp xe mô tô. Khi đi đến siêu thị Đào Dương thuộc thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 98M8-9221 của anh Diệp Văn Trung, sinh năm 1983 trú tại số 3A đường Vương Văn Trà, phường Trần Phú, thành phố Bắc G dựng ở siêu thị. Ngay sau đó Thẽ đứng cạnh giới để Tuấn A dùng vạm phá khóa điện trộm cắp chiếc xe mô tô trên. Sau khi trộm cắp được xe mô tô, Thẽ đưa cho Tuấn A 1.500.000 đồng. Khoảng một tuần sau Thẽ bán lại chiếc xe mô tô này cho Tạ Văn D được 4.500.000 đồng. D biết chiếc xe mô tô là tài sản do trộm cắp mà có, nhưng do hám lợi vẫn đồng ý mua, sau đó bán lại cho một người không quen biết được 5.000.000 đồng.

Chiếc xe mô tô trên hiện không thu hồi được. Tại bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐG ngày 21/02/2012 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Bắc G kết luận chiếc xe mô tô của anh Trung trị giá 9.500.000 đồng.

Bị cáo Tạ Văn D sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 18/8/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc G đã ra Quyết định truy nã số 22 đối với Tạ Văn D. Ngày 16/01/2012, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc G đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 02 tách hành vi “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” của Tạ Văn D, ra các Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can số 06, số 03 cùng ngày 20/01/2012 khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Hồi 09 giờ ngày 23/3/2019, Tạ Văn D đang bị truy nã ra đầu thú tại Công an thành phố Bắc G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc G đã quyết định phục hồi điều tra vụ án, phục hồi điều tra bị can đối với Tạ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 138 và Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Văn L, Lương Tuấn A, Thân Văn M, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Thành L, Lã Văn T, Dương Văn L, Nguyễn Văn S, Thân Văn Ph và Thân Văn Th đã bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G truy tố tại bản cáo trạng số 268/KSĐT ngày 04/9/2012 và Tòa án nhân dân thành phố Bắc G đã xét xử các bị cáo tại bản án số 262/2012/HSST ngày 26/9/2012 về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 138 và Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với chiếc vạm phá khóa mà D dùng để trộm cắp các xe máy ở các vụ thứ 5, 6, 7, D khai Vam là do Long tự chế từ tuốc- nơ- vít loại 6 cạnh, Vam có hình chữ T, đầu Vam nhọn có 02 cạnh. Long và Thẽ là người quản lý Vam, sau khi trộm cắp D không nhớ đã để ở đâu hoặc đưa cho ai, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Chiếc điện thoại di động D dùng để liên lạc với đồng bọn để thực hiện hành vi phạm tội, D khai đã vứt bỏ do bị hỏng, nên không có căn cứ thu hồi, xử lý.

Ngoài các hành vi trộm cắp tài sản và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nêu trên, quá trình điều tra Tạ Văn D khai còn cùng với Thân Văn Th, Nguyễn Văn L và Dương Văn L trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream do Trung Quốc sản xuất tại khu

vực ngã ba đường vào Núi Giành, thuộc xã Việt Lập, huyện Tân Y, tỉnh Bắc G, tuy nhiên Cơ quan điều tra không xác định được người bị hại nên không đề cập xử lý; đối với vụ trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát: 22K1-7277 tại gia đình ông Vũ Văn Nguyên ở thôn 68, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang khi Thẻ thuê xe ô tô tự lái chở Tạ Văn D, Dương Văn L, Nguyễn Văn L, Lê Văn T, Thân Văn Ph và Hoàng Thành L đi Hà Giang vào ngày 26/02/2011 và Nguyễn Văn L là người dùng vạm phá khóa để trộm cắp, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc G đã có công văn trao đổi thông tin với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang để xử lý theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Thân Văn Th, Nguyễn Văn L đã bồi thường đầy đủ số tiền theo Bản án số 262/2012/HSST ngày 26/9/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc G đã tuyên; riêng Dương Văn L chưa bồi thường 6.500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Tập. Ngày 15/4/2019, Tạ Văn D đã tự nguyện bồi thường cho ông Nguyễn Văn Tập số tiền 6.500.000 đồng; đến nay ông Nguyễn Văn Tập, Phạm Xuân Cường, anh Nguyễn Văn Trường và Nguyễn Văn Tuấn đã nhận đủ số tiền yêu cầu bồi thường và không có đề nghị bồi thường dân sự gì khác; ông Tập có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Tạ Văn D.

Đối với các xe mô tô: Honda Wave biển kiểm soát 98M5-0092, Angel biển kiểm soát 98H9-7896, Honda Wave biển kiểm soát 98M6-9881, Honda Wave biển kiểm soát 98M8-9221 ở các vụ thứ 3, 6, 8, 9 đều do Tạ Văn D bán cho những người không quen biết, không rõ địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh để thu hồi, xử lý.

Tại Bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 18/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G truy tố bị cáo Tạ Văn D về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 và khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 116/2019/HS-ST ngày 30/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc G, tỉnh Bắc G đã xét xử và quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn D phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về áp dụng điều luật và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt: Tạ Văn D **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Tạ Văn D **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là **03** (ba) năm **09** (chín)

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 23/3/2019 đến ngày 26/3/2019).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phỉ và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 31/7/2019 bị cáo Tạ Văn D có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Văn D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ già, con nhỏ, ông bà nội được tặng thưởng huân huy chương, đã bồi thường cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa án sơ thẩm, xử phạt bị cáo D 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 01 năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Tạ Văn D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 03 năm tù.

Bị cáo Tạ Văn D không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo Tạ Văn D: đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Tạ Văn D nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Qua quá trình xét hỏi tại phiên tòa thấy đủ cơ sở xác định:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2011 đến tháng 4/2011, Tạ Văn D, cùng với Thân Văn Th, Nguyễn Văn L, Dương Văn L, Nguyễn Văn S, Lã Văn T, Hoàng Thành L, Nguyễn Văn Ch, Thân Văn Ph, Thân Văn M, và Lương Tuấn A, đã có hành vi sử dụng xe mô tô đi đến địa bàn hai huyện Tân Y và Việt Yên, tỉnh Bắc G, lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu dùng vạm phá ổ khóa điện thực hiện 09 vụ trộm cắp xe mô tô và tiêu thụ các xe mô tô do trộm cắp mà có. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 54.200.000 đồng; ngoài ra, D còn cùng với Thân Văn Th và Thân Văn Ph có hành vi tiêu thụ 04 xe mô tô do trộm cắp mà có với tổng giá trị tài sản tiêu thụ là 40.100.000 đồng. Từ những phân tích trên xác định hành vi của bị cáo Tạ Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, theo Điều 138 và tội “Tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có” theo Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Tạ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tạ Văn D thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”:

Bị cáo cùng nhiều người khác cùng thực hiện 09 lần trộm cắp tài sản, nhiều lần giá trị tài sản trên 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với tội “Tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có”: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi này. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội “Trộm cắp tài sản”:

Sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với tội “Tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có”: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án sơ thẩm sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và tuyên phạt bị cáo Tạ Văn D **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản của người khác phạm tội mà có” là có căn cứ.

Bị cáo có nhân thân tốt, xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, HĐXX xét thấy có căn cứ và cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo D để sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, do kháng cáo của bị cáo Tạ Văn D được chấp nhận nên bị cáo D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Văn D. Sửa bản án sơ thẩm.

1.1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Tạ Văn D 02(hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt: Tạ Văn D 01 (một) năm tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chịu hình phạt chung cho cả hai tội là **03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ (từ ngày 23/3/2019 đến ngày 26/3/2019).

[2] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Tạ Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc G;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc G;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKSND thành phố Bắc G;
- TAND thành phố Bắc G;
- Chi cục THADS thành phố Bắc G;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Dung

